TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 405/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2024/HNST ngày 18/3/2024 về việc: "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Căn hộ A3 chung cư X, phường Y, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Số X2 đường Y2, Phường Z2, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Căn hộ A3 chung cư X, phường Y, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Số X2 đường Y2, Phường Z2, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Vũ Tuấn A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2008 do Ủy ban nhân dân xã U, thị

xã F, tỉnh B cấp vào ngày 07/11/2008 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này).

- Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Gia H, sinh ngày 14/4/2010 và Vũ Gia K, sinh ngày 16/10/2011. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà V không yêu cầu ông Vũ Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình nuôi dưỡng trên cơ sở vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên cha, mẹ của trẻ, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi bên chịu ½. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thúy V về việc chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hòa giải thành, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, hoàn lại cho bà V số tiền chênh lệch 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/23P số 0012766 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận G, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận G, Tp.HCM;
- UBND xã U, thị xã F, tỉnh B;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức